

Số: /KH-BVCKDLTT

Ninh Thuận, ngày tháng 7 năm 2024

KẾ HOẠCH

Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần Ninh Thuận năm 2024

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010;
- Luật số 52/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức;
- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9//2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/09/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;
- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/6/2021 về việc quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;
- Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế;
- Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế; Công văn số 5032/BYT-TCCB ngày 15/9/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn thực hiện một số nội dung Thông tư số 03/2022/TT-BYT;
- Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022 của Bộ Tài chính về quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành kế toán, thuế, hải quan, dự trữ;

- Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022 của Bộ Nội Vụ về quy định chức danh, mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, thi hoặc xét thăng hạng, bổ nhiệm và xếp lương viên chức chuyên ngành lưu trữ;

- Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần trực thuộc Sở Y tế;

- Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 01/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2023-2025 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

- Quyết định số 261/QĐ-SYT ngày 01/7/2024 của Sở Y tế Ninh Thuận về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo hạng chức danh nghề nghiệp của Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần trực thuộc Sở Y tế;

- Quyết định số 280/QĐ-SYT ngày 11/7/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức tại Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần năm 2024;

- Công văn số 3332/UBND-VXNV ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III năm 2024 đối với Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần;

- Công văn số 3202/SYT-TCCB ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Sở Y tế về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III năm 2024 đối với Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Mục đích

- Nhằm tổ chức thực hiện theo Quyết định số 280/QĐ-SYT ngày 11/7/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt Đề án tổ chức xét thăng hạng chức danh

nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức tại Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần năm 2024.

- Nhằm xây dựng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ viên chức đang làm việc tại Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III, phù hợp với vị trí việc làm.

- Góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức chuyên ngành y tế của tỉnh Ninh Thuận nói chung và Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần nói riêng, đáp ứng yêu cầu chất lượng cung cấp dịch vụ công khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay.

2. Yêu cầu

- Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phù hợp với cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo đúng quy định của pháp luật.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, dân chủ, chất lượng.

3. Nguyên tắc

- Việc tổ chức thăng hạng viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III năm 2024 được thực hiện theo hình thức xét thăng hạng đối với các nhóm đối tượng khác nhau.

- Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

- Bảo đảm đúng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, khách quan, công khai, dân chủ, minh bạch và đúng đối tượng theo quy định hiện hành của pháp luật.

III. SỐ LƯỢNG VÀ CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

Số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III năm 2024: 17 chỉ tiêu (theo Công văn số 3332/UBND-VXNV ngày 23/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III năm 2024 đối với Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần), gồm:

- Bác sĩ hạng III (Mã số: V.08.01.03): 01 viên chức;

- Điều dưỡng hạng III (Mã số: V.08.05.12): 09 viên chức;

- Kỹ thuật Y hạng III (Mã số: V.08.07.18): 03 viên chức;
- Lưu trữ viên hạng III (Mã số: V.01.02.02): 01 viên chức;
- Kế toán viên hạng III (Mã số: 06.031): 02 viên chức;
- Y sĩ hạng IV (Mã số: V.08.03.07): 01 viên chức;

IV. ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Viên chức thuộc các khoa, phòng Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp hạng IV, hạng V có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức đối với các chức danh:

- Bác sĩ hạng III, mã số: V.08.01.03
- Điều dưỡng hạng III, mã số: V.08.05.12
- Kỹ thuật Y hạng III, mã số: V.08.07.18
- Lưu trữ viên, mã số: V.01.02.02
- Kế toán viên, mã số: 06.031
- Y sĩ hạng IV, mã số: V.08.03.07

V. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Tiêu chuẩn, điều kiện chung (Theo khoản 16, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ)

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật; không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng và của pháp luật.

- Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận chức danh nghề nghiệp ở hạng cao hơn liền kề hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ trong cùng lĩnh vực nghề nghiệp.

- Đáp ứng yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ và yêu cầu khác của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng. Trường hợp tại thời điểm xét thăng hạng mà Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chưa ban hành quy định nội dung, chương trình, hình thức, thời gian bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1 Điều 64 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì không phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; viên chức được xét thăng hạng được coi là đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện của hạng được xét.

Ghi chú: Việc xác định kỹ năng sử dụng ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu của từng vị trí việc làm trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp được thực hiện thông qua các văn bằng, chứng chỉ như sau:

+ **Trình độ tin học:** Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (có chứng chỉ tin học trình độ A trở lên).

+ **Về trình độ ngoại ngữ:** Sử dụng được ngoại ngữ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 (A2) trở lên theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ A, B, C (Đối với các khóa đào tạo, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên đang triển khai thực hiện theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 trước ngày 15/01/2020) hoặc có một trong các văn bằng sau thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ: Bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ; Bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên môn chuẩn đầu ra về ngoại ngữ theo quy định có giá trị tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn về ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Đáp ứng yêu cầu về thời gian công tác tối thiểu giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng, trừ trường hợp xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp mà chức danh nghề nghiệp đó theo quy định tại thời điểm xét không có hạng dưới liền kề.

- Trường hợp viên chức trước khi được tuyển dụng, tiếp nhận đã có thời gian công tác (không tính thời gian tập sự theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP) theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, làm việc ở vị trí việc làm có yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp (nếu có thời gian công tác không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) và thời gian đó được tính làm căn cứ xếp lương ở chức danh nghề nghiệp hiện giữ thì được tính là tương đương với hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ. Trường hợp tính thời gian tương đương thì phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hạng dưới liền kề so với hạng chức danh nghề nghiệp dự xét ít nhất 12 tháng tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với từng chức danh nghề nghiệp

a) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh Bác sĩ (hạng III), Mã số: V.08.01.03 (theo Điều 6, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV; Khoản 5, 6 Điều 1 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022):

- Tốt nghiệp bác sĩ nhóm ngành Y học (trừ ngành Y học dự phòng); bác sĩ ngành Răng - Hàm - Mặt.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh bác sĩ).

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

b) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh Điều dưỡng (hạng III), Mã số: V.08.05.12 (theo Điều 5, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV; Khoản 3, Khoản 4 Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022):

- Tốt nghiệp đại học ngành Điều dưỡng.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh điều dưỡng).
- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

c) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh Kỹ thuật Y (hạng III), Mã số: V.08.07.18 (theo Điều 11, Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV; Khoản 13, Khoản 14 Điều 3 Thông tư số 03/2022/TT-BYT ngày 26/4/2022):

- Tốt nghiệp đại học nhóm ngành Kỹ thuật y học; đại học ngành Kỹ thuật phục hình răng.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (dùng cho các hạng chức danh kỹ thuật y).
- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng IV và tương đương từ đủ 03 năm trở lên. Trường hợp có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng IV tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.
- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với viên chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

d) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh Y sĩ (hạng IV), Mã số: V.08.03.07 (theo Điều 10, Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015):

- Tốt nghiệp y sĩ trình độ trung cấp.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hoặc có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ.

đ) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh Lưu trữ viên (hạng III), Mã số: V.01.02.02 (theo Điều 7 Thông tư số 07/2022/TT-BNV ngày 31/8/2022):

- Tốt nghiệp đại học trở lên ngành lưu trữ. Trường hợp tốt nghiệp đại học trở lên ngành khác phải có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ lưu trữ do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, trung cấp ngành lưu trữ.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, quản trị cơ sở dữ liệu, sử dụng ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc đối với viên chức công tác tại vùng dân tộc thiểu số) theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp và tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc). Trường hợp có thời gian giữ ngạch công chức hoặc chức danh nghề nghiệp viên chức tương đương với chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp thì thời gian hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên trung cấp tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

e) Viên chức dự xét thăng hạng chức danh Kế toán viên (hạng III), Mã số: 06.031 (theo Điều 7 và điều 26 Thông tư số 29/2022/TT-BTC ngày 03/6/2022):

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kế toán, kiểm toán, tài chính.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kế toán hoặc chứng chỉ hành nghề theo quy định của pháp luật.

- Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số đối với công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số theo yêu cầu của vị trí việc làm.

- Phải đang giữ ngạch kế toán viên trung cấp và có thời gian giữ ngạch kế toán viên trung cấp hoặc tương đương từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó phải có tối thiểu đủ 01 năm (12 tháng) liên tục giữ ngạch kế toán viên trung cấp tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

VI. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM XÉT THĂNG HẠNG

1. Nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (Theo khoản 19, Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023):

- Nội dung: Đánh giá việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 16 Điều 1, Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 đối với viên chức dự xét thăng hạng.

+ Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

+ Hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm việc thẩm định hồ sơ dự xét theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

+ Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức bao gồm thẩm định việc đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Căn cứ các quy định của pháp luật về xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Hình thức: Thẩm định hồ sơ (*theo mẫu phiếu thẩm định hồ sơ*).

- Giám đốc Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu – Tâm thần xem xét quyết định công nhận kết quả và bổ nhiệm viên chức vào chức danh nghề nghiệp hạng IV và hạng III theo quy định và theo phân cấp quản lý hiện hành.

2. Thời gian xét thăng hạng: Sau khi hết thời gian tiếp nhận hồ sơ, Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần tiến hành thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: 20 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo (trong giờ hành chính).

4. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: Phòng Tổ chức - Hành chính - Kiểm soát nhiễm khuẩn, Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần tỉnh Ninh Thuận (Địa chỉ: Số 30 đường Phạm Ngũ Lão, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận).

5. Một số lưu ý khi tiếp nhận hồ sơ dự xét thăng hạng

- Hồ sơ dự xét thăng hạng phải do trực tiếp người có nhu cầu nộp, khi nộp có ký nhận, không nhận qua trung gian.

- Không tiếp nhận hồ sơ bị tẩy xóa, ghi không đầy đủ theo quy định.

VII. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

a) Hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020.

- Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức được đựng trong túi bìa cứng, có kích thước 250 x 340 x 5 mm theo quy định, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III, họ tên của người đăng ký dự xét thăng hạng, liệt kê đầy đủ danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ và số điện thoại cần liên hệ.

Hồ sơ được sắp xếp theo thứ tự sau đây, bao gồm:

1. Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
2. Bản sơ yếu lý lịch viên chức theo Mẫu HS02-VC/BNV ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, có xác nhận của đơn vị sử dụng viên chức (Bản gốc);
3. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp của viên chức theo quy định;
4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học;
5. Giấy chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh hoặc Giấy chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
6. Bản phê tồ quyết định tuyển dụng;
7. Bản phê tồ quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức;
8. Bản phê tồ quyết định chuyển xếp chức danh nghề nghiệp (nếu có);
9. Bản phê tồ quyết định lương hiện hưởng;
10. Bản phê tồ kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức của 03 năm (2021, 2022, 2023);
11. Bản phê tồ các quyết định công nhận sáng kiến đối với đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến và giải pháp trong 03 năm 2021 - 2023 (nếu có);

*** Lưu ý:**

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính pháp lý, sự chuẩn xác của hồ sơ và các văn bản sao chụp. Khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu, ứng viên có trách nhiệm cung cấp bản chính hoặc tài liệu gốc để đối chiếu. Viên chức sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp, kê khai không đúng sự thật để đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, khi bị phát hiện sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định và huỷ kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

b) Trách nhiệm quản lý hồ sơ:

Việc lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thực hiện theo quy định tại Điều 38 Thông tư số 06/2020/TT-BNV.

VIII. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

1. Thông báo xét thăng hạng và tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Thông báo công khai tại trụ sở làm việc của Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

- Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp nộp hồ sơ trực tiếp theo yêu cầu tại Phòng Tổ chức - Hành chính - Kiểm soát nhiễm khuẩn thuộc Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng là 20 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo.

2. Tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

2.1. Thành lập hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Thành lập hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.

- Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thành lập. Hội đồng có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu bộ phận tham mưu về tổ chức cán bộ của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

c) Các ủy viên Hội đồng là người có chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp do người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp quyết định, trong đó có 01 ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng.

d) Nhiệm vụ, quyền hạn Hội đồng: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số; trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng đã biểu quyết. Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

đ) Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị, em ruột của người dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của người dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự xét thăng hạng hoặc những

người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, thành viên các bộ phận giúp việc của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2.2. Ban thẩm định hồ sơ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do Chủ tịch Hội đồng thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Thẩm định hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 34 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020.

Người được cử tham gia Ban Thẩm định hồ sơ là công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc của cơ quan, đơn vị khác do Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng quyết định; có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm công tác trong ngành, lĩnh vực phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức dự xét thăng hạng.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị em ruột của viên chức dự xét thăng hạng hoặc của bên vợ (chồng) của viên chức dự xét thăng hạng; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của viên chức dự xét thăng hạng hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban Thẩm định hồ sơ.

2.3. Ban giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức do người đứng đầu đơn vị thành lập, gồm: Trưởng ban và các thành viên, trong đó có một thành viên kiêm Thư ký. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban giám sát thực hiện theo quy định tại Điều 36 Quy chế ban hành kèm theo Thông tư 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020.

Không bố trí những người có quan hệ là cha, mẹ, anh, chị em ruột của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc của bên vợ (chồng) của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; vợ hoặc chồng, con đẻ hoặc con nuôi của người dự thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hoặc những người đang trong thời hạn xử lý kỷ luật hoặc đang thi hành quyết định kỷ luật làm thành viên Ban giám sát.

3. Tổ chức thẩm định, chấm điểm hồ sơ: Theo quy định tại Khoản 2, Điều 35, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

a) Thành viên Ban thẩm định hồ sơ được phân công cùng tiến hành thẩm định, chấm điểm chung đối với từng hồ sơ và ghi điểm (điểm thành phần và tổng điểm) vào phiếu chấm điểm của mỗi hồ sơ đó, trong đó có điểm cộng thêm (nếu có) và cùng ký, ghi rõ họ tên vào phiếu chấm điểm. Việc thẩm định, chấm điểm hồ sơ thực hiện theo đúng quy định, hướng dẫn của Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành quy định về nội dung, hình thức xét thăng hạng.

- Cách tính điểm: Chấm điểm hồ sơ dựa trên tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, tính theo thang điểm 100 và kết quả đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Khi thẩm định hồ sơ, chấm điểm hồ sơ, nếu các thành viên không thống nhất thì chuyển kết quả lên Trường ban Thẩm định để xem xét, quyết định.

c) Kết quả thẩm định hồ sơ của từng ứng viên phải được tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả chung có chữ ký của các thành viên tham gia thẩm định hồ sơ và Trường ban Thẩm định hồ sơ.

d) Trường ban Thẩm định hồ sơ tổng hợp, niêm phong và bàn giao cho Thư ký Hội đồng.

4. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng

4.1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng là người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Mục V kế hoạch này, được người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét thăng hạng.

- Trường hợp số lượng viên chức dự xét thăng hạng nhiều hơn số chỉ tiêu thăng hạng đã được phê duyệt thì việc xác định viên chức trúng tuyển xét thăng hạng thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Viên chức có thành tích cao hơn trong hoạt động nghề nghiệp đã được cấp có thẩm quyền công nhận;

+ Viên chức là nữ;

+ Viên chức là người dân tộc thiểu số;

+ Viên chức nhiều tuổi hơn (tính theo ngày, tháng, năm sinh);

+ Viên chức có thời gian công tác nhiều hơn.

4.2. Trường hợp không xác định được người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng viên chức thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng có văn bản báo cáo với người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức và quyết định người trúng tuyển theo ý kiến của người đứng đầu cơ quan, đơn vị quản lý viên chức.

5. Thông báo kết quả xét thăng hạng

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng xét thăng hạng có văn bản báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức xét thăng hạng phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định phê duyệt kết quả kỳ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm thông báo bằng văn bản về kết quả xét thăng hạng và danh sách viên chức trúng tuyển tới cơ quan, đơn vị có viên chức dự xét thăng hạng; đồng thời thông báo công khai trên

trang thông tin điện tử hoặc Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, tổ chức xét thăng hạng.”.

6. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức khi trúng tuyển trong kỳ thăng hạng:

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền hoặc người được phân cấp, ủy quyền phải thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới đối với viên chức trúng tuyển theo quy định.

- Trường hợp viên chức đã trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng nhưng sau đó bị xem xét xử lý kỷ luật hoặc bị kỷ luật hoặc bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì chưa ra quyết định bổ nhiệm và xếp lương ở chức danh nghề nghiệp trúng tuyển. Khi hết thời hạn xử lý kỷ luật mà không bị kỷ luật hoặc hết thời gian thi hành quyết định kỷ luật hoặc sau khi có quyết định của cấp có thẩm quyền đối với trường hợp bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử thì căn cứ vào cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đã được phê duyệt tại thời điểm xem xét, quyết định bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp. Thời điểm hưởng lương mới, thời gian xét nâng bậc lương lần sau, việc kéo dài thời gian nâng bậc lương (nếu có) thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Việc xếp lương ở chức danh nghề nghiệp mới bổ nhiệm thực hiện theo quy định của pháp luật.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Giám đốc Bệnh viện:

- Ban hành Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xét thăng hạng; Ban Giám sát;
- Ban hành Thông báo chỉ tiêu thăng hạng và danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Ban hành Quyết định công nhận kết quả xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;
- Ban hành Quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển theo quy định;
- Chịu trách nhiệm chung cho các hoạt động xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2. Trách nhiệm của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Tổ chức xét thăng hạng theo Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ);

- Ban hành Thông báo kế hoạch, thời gian, hình thức, nội dung và địa điểm xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp;

- Ban hành Quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức xét thăng hạng theo quy định của pháp luật và triển khai thực hiện việc xét thăng hạng theo đúng kế hoạch đề ra sau khi được Giám đốc phê duyệt;

- Các thành viên Hội đồng xét thăng hạng thực hiện nhiệm vụ đã được phân công theo đúng quy định hiện hành.

3. Phòng Tổ chức - Hành chính - Kiểm soát nhiễm khuẩn:

- Tham mưu xây dựng Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Tổ chức kỳ xét thăng hạng theo đúng quy định, quy chế.

- Tham mưu ban hành Thông báo công khai tại bảng niêm yết của đơn vị về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng, thời hạn; địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng viên chức.

- Thực hiện việc công khai Kế hoạch xét thăng hạng đến toàn thể viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để viên chức biết đăng ký dự xét thăng hạng; niêm yết công khai Kế hoạch tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của ngành Kế hoạch xét thăng hạng viên chức.

- Tham mưu ban hành Quyết định Hội đồng; Ban Giám sát kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị năm 2024.

- Tham mưu Hội đồng báo cáo Giám đốc đơn vị quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

4. Trách nhiệm của phòng Kế hoạch - Tài chính - Chỉ đạo tuyến:

Chịu trách nhiệm tham mưu bố trí kinh phí (nếu có) để phục vụ cho công tác xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức của đơn vị năm 2024.

5. Trách nhiệm của các Khoa, Phòng:

- Chịu trách nhiệm thông báo công khai Kế hoạch xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức để viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được biết và đăng ký dự xét thăng hạng.

- Tạo điều kiện để viên chức hoàn thiện hồ sơ dự xét theo yêu cầu.

- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến công tác xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo hướng dẫn của Hội đồng xét thăng hạng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức triệu tập các viên chức có đủ tiêu chuẩn tham gia vào các Ban của Hội đồng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác trong thời gian tổ chức kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức tại đơn vị theo sự phân công của Giám đốc đơn vị.

6. Trách nhiệm của viên chức dự xét thăng hạng:

- Thực hiện kê khai và nộp hồ sơ dự xét thăng hạng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Giám đốc Bệnh viện về tính chính xác, trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

Trên đây là kế hoạch tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng V lên hạng IV và từ hạng IV lên hạng III đối với viên chức thuộc Bệnh viện Chuyên khoa Da liễu - Tâm thần Ninh Thuận năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Ninh Thuận (b/c);
- Ban Lãnh đạo BVCKDLTT;
- Khoa, phòng;
- Niêm yết bảng thông báo;
- Đăng Website ngành;
- Lưu: VT, TCHCKSNK.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Đông